

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **120/2023/DS-ST**

Ngày: 13/7/2023

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Sáu**

2. Ông **Trần Trung Nhân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Liêu**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày **13** tháng **7** năm **2023** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số **254/2023/TLST-DS** ngày **22/5/2023** về việc tranh chấp: “Hợp đồng góp hui”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **143/2023/QĐXXST-DS** ngày **26/6/2023** giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Trần Văn B (Tur B)**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh T.

* Bị đơn: Bà **Trần Thị Bé H**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh T.

(ông B, bà Bé H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 02/5/2023 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Trần Văn B trình bày:

Ông B là hui viên có tham gia 01 dây hui do bà Bé H làm đầu thảo: Hui 2.000.000 đồng khai ngày 30/01/2020 âm lịch có 32 hui viên, hui tháng cho đến tháng 8/2022 âm lịch ông B hót hui số tiền là 59.000.000 đồng trừ tiền hoa hồng 1.000.000 đồng, số tiền còn lại là 58.000.000 đồng nhưng bà Bé H không giao hui. Nay ông B yêu cầu bà Bé H trả số tiền nợ hui 58.000.000 đồng, trả 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị Bé H trình bày:

Bà Bé H thừa nhận có làm đầu thảo hui, ông B có tham gia 01 dây hui đã hốt nhưng bà Bé H còn nợ số tiền 58.000.000 đồng chưa giao. Nay bà Bé H đồng ý trả số tiền nợ hui 58.000.000 đồng cho ông B, nhưng xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Ông B yêu cầu bà Bé H có nghĩa vụ trả số tiền nợ hui 58.000.000 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn bà Bé H đồng ý trả số tiền hui cho ông B nhưng xin trả dần. Xét, bị đơn bà Bé H thừa nhận nợ và đồng ý trả cho ông B số tiền hui 58.000.000 đồng, nên lời thừa nhận nợ của bà Bé H đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, ông B khởi kiện yêu cầu bà Bé H trả số tiền hui 58.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ hui, biêu, phường

[2] Tại phiên tòa ông B với bà H không thỏa thuận về thời gian trả số tiền nợ hui 58.000.000 đồng. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền nợ hui trên do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên bà Bé H phải chịu 58.000.000 đồng x 5% = 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ hui, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B.

Buộc bà Trần Thị Bé H có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn B số tiền hui 58.000.000 đồng (Năm mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Bé H phải chịu 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Trần Văn B số tiền 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011403 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: ông Trần Văn B, bà Trần Thị Bé H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS H. Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe